

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 137/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31-8-2021

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thu H; nơi cư trú: Thôn TĐ, xã QP, huyện TL, thành phố Hải Phòng; **vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt;**

- **Bị đơn:** Anh Chen SC, nơi cư trú: 4/11F số 279, đường Trung Hoa Ấp 6, Tân Bắc, Lãnh thổ Đài Loan; vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn của chị Phạm Thu H, đơn đồng ý ly hôn và đồng ý phán quyết vắng mặt của bị đơn anh Chen SC (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) thống nhất trình bày:

Chị Phạm Thu H và anh Chen Shih - Chun xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 5 năm 2017. Ngay sau khi kết hôn, anh Chen SC phải trở về Đài Loan, chị H ở lại Việt Nam sinh sống, để chờ anh Chen SC làm thủ tục

bảo lãnh cho chị H sang đoàn tụ. Tuy nhiên, anh Chen SC không bảo lãnh được cho chị H sang Đài Loan. Do khoảng cách về địa lý, ngôn ngữ, phong tục tập quán bất đồng nên mâu thuẫn vợ chồng phát sinh. Vợ chồng cũng đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn để chung sống hòa thuận nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Anh chị đã sống ly thân với nhau từ khi kết hôn cho đến nay và trên thực tế là không có đời sống chung của vợ chồng, không quan tâm đến nhau. Nay, chị H và anh Chen SC nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đều đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng cho anh chị được ly hôn với nhau càng sớm càng tốt để anh chị nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung: Chị Phạm Thu H và anh Chen SC đều xác nhận không có tài sản chung, không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt, nguyên đơn chị Phạm Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến và không có sự thay đổi nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn chị Phạm Thu H đang sinh sống tại Hải Phòng, bị đơn anh Chen SC là người nước ngoài và đang sinh sống tại Lãnh thổ Đài Loan, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Chen SC vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai (anh Chen SC ủy quyền cho chị H giao nhận văn bản với Tòa án). Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Chị Phạm Thị Hà và anh Chen SC kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện TL, thành phố Hải Phòng từ ngày 03 tháng 5 năm 2017, theo **Điều 8, Điều 9** Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do khoảng cách về địa lý, ngôn ngữ, phong tục tập quán bất đồng. Mặt khác, anh Chen SC không

bảo lãnh được cho chị H sang Đài Loan để đoàn tụ. Anh chị sống ly thân với nhau trong thời gian dài, sống mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Phạm Thu H và anh Chen SC đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của chị Phạm Thu H.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị Phạm Thu H và anh Chen SC xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thu H được chấp nhận nên chị Phạm Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thu H được ly hôn anh Chen SC.

2. Về con chung, tài sản chung: Chị Phạm Thu H và anh Chen SC không có con chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự: Chị Phạm Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0019905 ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thu H (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Chen SC (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện TL, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương